

Tư tưởng Phật giáo nhân gian qua các trước tác của Sa môn Trí Hải

NGUYỄN ĐẠI ĐỒNG^(*)

Hơn 70 năm trụ thế, 57 năm thực hiện lí tưởng vì đạo vì đời, cố Đại lão Hoà thượng Thích Trí Hải (1906 - 1979) đã trước tác, biên soạn, biên dịch ngót 40 tác phẩm và viết gần 200 bài báo. Đó là những đóng góp to lớn của Hoà thượng đối với văn hoá Phật giáo nói riêng và thư tịch Việt Nam nói chung. Trong bài viết này, chúng tôi xin điểm qua một số trước tác tiêu biểu của Hoà thượng.

1. *Gia đình giáo dục*

Năm 1946, hưởng ứng cuộc vận động xây dựng *Đời sống mới* của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, chùa Quán Sứ xuất bản cuốn *Gia đình giáo dục* của Sa môn Trí Hải. Căn cứ vào *Lời nói đầu* cuốn sách có ghi: ngày 19/5 B.T có nghĩa cuốn sách được viết xong ngày 19/5 năm Bính Tuất (tức 18/6/1946).

Tháng 9 năm 1950, trong lần tái bản thứ nhất do nhà in Đuốc Tuệ ấn hành, cuốn sách được Lê Thân Trần Trọng Kim, một trong những sáng lập viên Hội Phật giáo Việt Nam, người bạn cũ của Sa môn Trí Hải từ năm 1933 viết. Lời Tựa. Ông viết: "*Thượng tọa Trí Hải ở chùa Quán Sứ là một vị chân chính tu hành mà rất nhiệt thành về những việc thiết thực ở trong xã hội. Thượng tọa đem kinh Thiện Sinh và kinh Lễ Sáu phương là những kinh dạy về luân lí của đạo Phật và lại lấy những điều quan thiết đến cuộc Nhân Sinh mà làm một quyển sách nhan đề Gia Đình Giáo Dục rất thích hợp với tình thế hiện nay*".

Tháng 6 năm 1952, Chi hội Phật giáo thị xã Kiến An bắt đầu công việc kiến

thiết lại chùa Đại Giác - Hội sở của chi hội. Chi hội có sáng kiến ấn hành cuốn *Gia đình giáo dục* để lấy tiền trùng tu chùa Hội quán.

Sau ngày đất nước thống nhất, *Gia đình giáo dục* được một số nhà xuất bản ở Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội và Hải Phòng tái bản, tới nay sách đã được in ấn 8 lần với trên 3 vạn bản, chưa kể nhiều chùa tổ chức in, ấn tống tới cả vạn bản.

Gia đình giáo dục là tập thơ với 93 bài thơ gồm 8 chương. Chương 1: *Khuyên răn* gồm 8 bài, Chương 2: *Bỏ những tính xấu*, 4 bài, Chương 3: *Làm các điều hay*, 4 bài, Chương 4: *Cách sinh sống*, 4 bài, Chương 5: *Luân lí của Phật Thích Ca dạy*, 8 bài, Chương 6: *Sửa đổi tính xấu*, 5 bài, Chương 7: *Cư thân, xử thế*, 44 bài, Chương 8: *Ngụ ngôn*, 16 bài.

Nội dung tác phẩm không phải là những bài phân tích, giải thích giáo lí Phật giáo một cách chi li mà là những vần thơ nhẹ nhàng, gần gũi, rất đời thường, thích hợp với mọi lứa tuổi. Đó là những bài học ngắn nhưng rất cơ bản nhằm giúp người đọc tu thân, đổi nhân xử thế, giữ đúng đạo đức truyền thống của Phật giáo và của dân tộc Việt Nam, thể hiện rõ nét tư tưởng Phật giáo nhân gian, gần đạo với đời của Sa môn Trí Hải.

Tác giả đã dùng thể thơ lục bát và song thất lục bát, lời văn thanh nhã rõ ràng để diễn giải những vấn đề luân lí đạo đức làm người đọc dễ hiểu, dễ nhớ, dễ thấm vào lòng người nên *Gia đình giáo dục* được rất nhiều người tìm đọc, nhất

*. Nhà nghiên cứu, Hà Nội.

là trong thời kì đạo đức đang xuống cấp hiện nay.

2. Hồi ký thành lập Hội Phật giáo Việt Nam

Vào khoảng cuối năm 1964, ông Trần Xuân Bách, Trưởng ban Tôn giáo Phủ Thủ tướng xuống Hải Phòng có đến thăm đồng hương của mình là Hoà thượng Trí Hải. Ông đã gợi ý và động viên Hoà thượng ghi lại những Phật sự mà Ngài đã tham gia trước đây.

Sau gần 9 tháng nhớ lại và suy nghĩ trong điều kiện hạn chế đi lại, không có tài liệu tham khảo, tháng 5 năm Ất Tị (1965) bản đánh máy *Hồi ký thành lập Hội Phật giáo Việt Nam* (gọi tắt là *Hồi Ký*) hoàn thành. Đầu thập niên 1990, một vị Đại đức cùng quê với Hoà thượng đã mang bản gốc *Hồi Ký* cùng với bản dịch *Khóa hư lục* của Sa môn Trí Hải vào Thành phố Hồ Chí Minh nhờ Hoà thượng Thích Thanh Kiểm lo việc in ấn. Nhưng lúc đó nhân duyên chưa thuận nên hai tác phẩm trên chưa thể xuất bản được.

Mãi tới quý II năm 2004, gần 40 năm sau tác phẩm trên của Ngài mới đến tay bạn đọc nhờ nỗ lực của các Đại đức Thích Thanh Phong, Thích Giác Dũng ở chùa Vĩnh Nghiêm, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hồi Ký là một cuốn sách cung cấp nhiều tư liệu quý về lịch sử Phật giáo Việt Nam nói chung và Phật giáo xứ Bắc nói riêng thời kì cận đại, mà tác giả là một chứng nhân - người trực tiếp tham gia vận động thành lập Hội Phật giáo Bắc Kỳ sau thời kì *Tiền chấn hưng* (1927 - 1929) do Tỉ khiêu tự Lai (sư Tâm Lai) trụ trì chùa Hang (Tiền Lũ động tự) đồn điền Đồng Bẩm, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên khởi xướng thất bại⁽¹⁾. Chúng ta cũng thấy ở đây một thanh niên Tăng có trí tuệ như biển cả (nghĩa của tên hiệu Trí Hải) dám làm một con cá lớn lội ngược dòng, dám vượt cả thầy (là tổ Tế Cát - Hoà thượng Doãn Hải Dương Văn Hiến) cùng với Thượng tọa Thái Hòa (Đỗ Trần Bảo), sư ông Hải Châu (Vũ Đình ứng) liên kết chặt chẽ với các cư sĩ Trần Văn Giác, Lê Toại, Nguyễn Hữu Kha

thành lập *Phật học Tùng thư*, tiến hành vận động rộng rãi mấy năm trời mới thành lập được *Hội Phật giáo Bắc Kỳ*. *Hồi Ký* cũng kể lại những Phật sự mà Hoà thượng Trí Hải đã tham gia như ra bán nguyệt san *Đuốc Tuệ*, lập xưởng in *Đuốc Tuệ*, xây dựng chùa Quán Sứ - Hội quán Trung ương, lập thư viện, Trường Khuông Việt, xây dựng chùa Hàm Long - trường Vạn Hạnh, chùa Phật giáo Hải Phòng, công tác từ thiện xã hội... tất cả chỉ vì sự nghiệp hoàng pháp lợi sinh.

3. Nhân gian Phật giáo đại cương

Cuối năm 1970, Hoà thượng Trí Hải bắt tay vào biên soạn cuốn *Nhân gian Phật giáo đại cương*. Tới ngày 8/4 Tân Hợi (1971) đúng ngày đản sinh Đức Phật Thích Ca cuốn sách được hoàn thành và 32 năm sau, tháng 11 năm 2003 cuốn sách mới được ấn hành nhờ nỗ lực của các Tăng sĩ chùa Vĩnh Nghiêm Thành phố Hồ Chí Minh.

Nhân gian Phật giáo đại cương dày 85 trang khổ 14 x 20,5cm với 13 chuyên mục: *Tự luận, Nhân phẩm, Tổ chức, Văn hoá, Xã hội, Kinh tế, Tự viện, Y phục, Thương mại, Du lịch, Vận chuyển, Tiền vốn, Xuất gia và phân Kết luận*, được trình bày dưới dạng Hỏi - Đáp. Tư tưởng chủ đạo của cuốn sách là Nhân gian Phật giáo tức đưa đạo Phật vào thực tế xã hội góp phần đưa xã hội tiến lên.

Đọc xong cuốn sách chúng ta hết sức kinh ngạc và khâm phục trước tư duy và trí tuệ của Hoà thượng Trí Hải. Trong điều kiện thông tin hạn chế mà Ngài đã đề cập đến những vấn đề rất hiện thực, hiện đại nhưng rất cần thiết cho sự tồn tại và phát triển của Phật giáo Việt Nam trong tương lai. Cuốn sách cho chúng ta thấy tư tưởng Phật giáo nhân gian đã thấm đẫm nơi Ngài, và trái tim nhân hậu, tình thương bao la của Ngài suốt đời chỉ vì một tâm nguyện duy nhất: "*Tất cả mọi người trên quả đất đều là anh em*".

1. Xem: Nguyễn Đại Đồng, Lê Tâm Đắc. *Sư Tâm Lai và việc vận động chấn hưng Phật giáo ở Việt Nam đầu thế kỉ XX*, Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo, số 6 (48), 2007.

ruột thịt, con trong một nhà, biến cô Sa bà này thành nơi Cực lạc vĩnh viễn, khỏi phải đi cầu Cực lạc ở đâu xa”⁽²⁾.

4. Phật giáo Việt Nam

Hoà thượng Trí Hải viết xong cuốn *Phật giáo Việt Nam* vào ngày 8 tháng 12 năm Ất Mão (tức ngày 8/1/1976) sau gần một năm Miền Nam hoàn toàn giải phóng. Nội dung cuốn sách gồm: *Thư ngỏ thay lời nói đầu*; *Phần Tựa* (12 tr); *Phần Chính lí* (63 tr); *Kết luận* (5 tr); Phụ lục: *Tiểu sử Hoà thượng Tuệ Tĩnh* (35 tr); *Giới thứ 5: Không nên uống rượu* (8 tr); *Đề án “Tổ chức nghiên cứu Phật giáo của Hội Phật giáo Việt Nam* (9 tr); *Truyện Con bỏ cha, sau gặp lại* (3 tr).

Nguyên văn Thư ngỏ thay Lời nói đầu:

*Việt Nam Dân chủ Cộng hoà
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc*

Thư trình bày ý kiến

Kính gửi: - UBMTTQ Việt Nam (Hà Nội)
- Ban Tôn giáo Phủ Thủ tướng
- Ban Tổng Trị sự Hội Phật giáo Thống nhất Việt Nam

Kính thưa liệt quý vị!

Tôi, Thích Trí Hải 70 tuổi. Trước ở chùa Quán Sứ (Hà Nội). Hiện nay ở chùa Phật Giáo, số 193 phố Hai Bà Trưng, Hải Phòng.

Trân trọng kính gửi Thư lên xin phép chư quý vị cho tôi được trình bày chút ý kiến nhỏ mọn như sau:

Mừng vì thấy nước nhà đã hoàn toàn giải phóng. Cả hai miền Nam Bắc.

Vì được tin cả hai miền đều đã cử phái đoàn hợp hội nghị bàn việc hoàn thành thống nhất đất nước.

Vì nhớ Chỉ thị số 88 của Thủ tướng Chính phủ ra ngày 20 tháng 4 năm 1973⁽³⁾.

Chúng tôi cũng như tất cả toàn dân không ai là không vui mừng. Không thể tả xiết nỗi vui mừng này. Nhận thấy toàn dân ai cũng đều có bốn phận và mong được đem hết sức mình vào kiến thiết bảo vệ đất nước, làm cho đất nước trở nên tươi đẹp giàu mạnh. Nhân dân đều được sung sướng đời đời...

Nhớ lại kinh điển sử sách, nói về Phật giáo

thấy có rất nhiều điểm phù hợp với tinh thần dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Mong muốn các Phật tử trong giới Phật giáo nước nhà cũng được góp phần vào việc quang vinh này. Tôi xin trình bày chút ý kiến thô thiển, có viết thành cuốn sách nhỏ, nhan đề *Phật giáo Việt Nam*. Xin kính gửi lên, ước mong được quý vị xét và thứ lỗi cho những điều lảm cẩm, lỗ măng và chỉ bảo cho những sự thiếu sót sai nhảm, thì tôi được cảm ơn.

Nay kính gửi

Hải Phòng, ngày kỉ niệm Phật thành đạo
(8.12 Ất Mão) 1975

Sa môn: **Trí Hải**

Mở đầu phần Tựa, tác giả kể lại câu chuyện 40 năm trước (1937) ngài cùng Thượng tọa Thích Mật Thể sang Trung Quốc tham học Phật pháp, gặp các sư Trung Hoa hỏi hai vị người ở đâu, ngài đáp là ở Việt Nam, bị hỏi lại: Việt Nam ở đâu nhỉ, là Pháp quốc có phải không?

- Không, không, Việt Nam là Việt Nam, Pháp quốc là nước Pháp.

- À, à! Việt Nam là Trung Quốc ngày xưa, có phải không?

- Không đúng, đều không đúng. Nếu Việt Nam là Pháp quốc hay Trung Quốc sao không gọi là Pháp quốc hay Trung Quốc, mà lại gọi là Việt Nam! Có chăng Việt Nam ngày xưa bị Trung Quốc đô hộ, ngày nay lại bị Pháp quốc xâm lấn mà thôi.

Và, ngài tâm sự: thật không còn gì nhục bằng nhục mất nước. Ngài hết sức phấn khởi vì ngày nay cùng với đất nước non sông này, có thể nói khắp thế giới loài người nói đến hai chữ Việt Nam không ai là người không biết tới. Hoà thượng nhận xét: Tuy không trị nước, nhưng Phật giáo Việt Nam lúc nào cũng phát huy được tinh thần giữ nước, bất cứ thời đại nào bị giặc ngoài xâm lấn, thì trong hàng Phật tử đều có nhiều người đoàn kết sát cánh cùng toàn dân đóng góp vào công cuộc chống xâm lăng, làm cho quân thù phải khiếp sợ. Truyền

2. Lời giới thiệu cuốn sách.

3. Chỉ thị về công tác Tôn giáo do Phó Thủ tướng Lê Thanh Nghị kí.

thống yêu nước ấy giữ vững cho tới thời kì chống Pháp, chống Mỹ hiện nay. Bây giờ, đất nước đã thống nhất, chắc chắn Phật giáo hai miền cũng phải thống nhất, Phật giáo cần có những chỉnh lí sao cho phù hợp với tình hình mới.

Phần II cuốn sách tiêu đề Chính Lí, Hoà thượng đề ra việc chỉnh lí Tăng già và chỉnh lí chùa cảnh. Ngài đề xuất Hội Phật giáo Việt Nam nên có biện pháp tổ chức học tập, ra tạp chí Phật giáo, mở thư viện... để thu hút và nâng cao trình độ đội ngũ Tăng già. Ngài cũng đề xuất việc mở mang khu Yên Tử, Chùa Hương... Ngài cho rằng, việc chỉnh lí chùa cảnh cần phải kiên trì và xác định không phải làm chỗ riêng cho một vị nào mà là làm cho toàn thể Phật giáo, làm cho đất nước trở nên tươi đẹp giàu mạnh, làm cho đạo Phật trở nên hưng thịnh. Phật tử trong nước ai nghe biết sẽ đều hoan hỉ, hưởng ứng khi Chính phủ cho phép.

Ở phần Kết luận, tác giả mong muốn sau khi thống nhất Phật giáo Bắc - Nam, Tăng già phải bầu ra các chuyên ban để làm việc, tập trung vào các nội dung sau: 1. Biên soạn, biên dịch kinh điển (lịch sử đạo Phật và lịch sử Phật giáo Việt Nam), phần Nghi lễ: thống nhất các ngày lễ trong đạo Phật và nghi thức hành lễ in vào một tập Nhật tụng cho toàn thể Phật tử cùng theo; 2. Nghiên cứu các luật Phật soạn thành Bộ Luật của Phật giáo Việt nam để cho tăng ni biết lối hành đạo; 3. Về Giáo Lí, theo Hoà thượng, Phật giáo Bắc tông nên theo Thiên tông Yên Tử, tông Tịnh Độ (phổ biến, dễ dàng hơn) hoặc tông Duy Thức (thích hợp với khoa học hơn, nhất là tâm lí học, phân tích rất khoa học, từng chi tiết rành mạch công phu). Nếu nhất trí thì chỉ tập trung nghiên cứu soạn dịch các kinh điển 3 tông này. Các tông khác chỉ tham khảo cho biết.

Từ trang 121- 129, tác giả trình bày Đề án tổ chức Nghiên cứu Phật học của Hội Phật giáo Việt Nam gồm các nội dung sau:

1. Về sáng tác biên soạn: Giáo lí đạo Phật; Lịch sử Phật giáo; Phương pháp tu dưỡng của đạo Phật; Văn học, nghệ thuật, kiến trúc, v.v...

2. Về xuất bản phát hành: Ra tạp san Phật giáo, in ấn kinh sách cần thiết;

3. Biên dịch một số kinh, luật, luận cần thiết, có chọn lọc;

4. Thành lập thư viện Phật học và xây dựng nhà truyền thống Phật giáo;

5. Tiến hành sưu tầm toàn diện tài liệu về Phật pháp.

Hoà thượng Trí Hải cho rằng: Tổ chức nghiên cứu Phật học là một bổn phận của Hội Phật giáo Thống nhất Việt Nam, đặt dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Ban Thường trực Trung ương Hội. Lực lượng tham gia nghiên cứu là các tu sĩ và cư sĩ mà nòng cốt là các Tăng Ni, số lượng tham gia không hạn chế. Trong quá trình nghiên cứu sẽ phối hợp với các bộ phận nghiên cứu có liên quan đến Phật giáo thuộc các tổ chức cơ quan nhà nước. Địa điểm của tổ chức nghiên cứu Phật học đặt tại chùa Quán Sứ - trụ sở của Hội Phật giáo Thống nhất Việt Nam.

Những suy nghĩ, đề xuất của Hoà thượng Trí Hải hơn 30 năm trước vẫn đáng để chúng ta quan tâm.

Ngoài 4 tác phẩm trên, các trước tác của Hoà thượng như *Truyện Phật Thích Ca (thơ)*, *Nghi thức tụng niệm*, *Cái hại vàng mã*, *Phật học vấn đáp*... đều nhằm mục đích đưa đạo Phật vào cuộc sống, thể hiện tư tưởng Phật giáo nhân gian của Hoà thượng. Các tác phẩm trên in từ 4-5 nghìn bản trở lên.

Sa môn Trí Hải là một trong những người viết sách, dịch kinh Phật nhiều nhất ở Miền Bắc, nhưng do những thăng trầm của lịch sử các tác phẩm của Ngài bị thất lạc nhiều. Thiết nghĩ, Giáo hội Phật giáo Việt Nam, các đệ tử của Hoà thượng Trí Hải cần nỗ lực nhiều hơn nữa trong việc thu thập các ấn phẩm của ngài. Sau đó, cần tiến hành tổ chức biên tập, xuất bản để tăng ni, Phật tử trong và ngoài nước hiểu được tư tưởng Phật giáo nhân gian tiến bộ cũng như các Phật sự của Hoà thượng, một bậc danh tăng của Phật giáo Việt Nam ở thế kỉ XX./.